

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng  
cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đắk Nông**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 438/TTr-SNV ngày 05 tháng 10 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đắk Nông.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **15** tháng 11 năm 2022 và thay thế Quyết định số 18/2012/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2012



của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đắk Nông.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ, Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, HCQT, TH (Dg).

2

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*(Handwritten signature in blue ink)*

**Hồ Văn Mười**



**QUY CHẾ**

**Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đắk Nông**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số **41** /2022/QĐ-UBND ngày **03** tháng **11** năm 2022  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, tiêu chuẩn, điều kiện, thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương về việc cử, quản lý cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng; quyền lợi, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Cán bộ trong các cơ quan nhà nước;
- b) Công chức trong cơ quan nhà nước cấp tỉnh; các huyện, thành phố Gia Nghĩa (sau đây gọi là cấp huyện); các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã);
- c) Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

**Điều 2. Nguyên tắc**

1. Chế độ đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đào tạo dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Cán bộ, công chức, viên chức không được tự ý dự tuyển các khóa đào tạo, bồi dưỡng khi chưa có ý kiến thống nhất bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền, trừ trường hợp tự túc hoàn toàn về thời gian, kinh phí và đảm bảo hoàn thành công vụ hoặc hoạt động nghề nghiệp được giao.

3. Việc thực hiện chế độ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành hàng năm là một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm của cán bộ, công chức, viên chức; kết quả đào tạo, bồi dưỡng là căn cứ để xét thi đua, khen thưởng.

4. Không cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng từ hai khóa học trở lên trong cùng một thời gian (kể cả khóa đào tạo, bồi dưỡng theo hình thức vừa học, vừa làm).

5. Thực hiện theo Điều 3 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (sau đây viết tắt là Nghị định số 101/2017/NĐ-CP).

**Điều 3. Điều kiện, tiêu chuẩn chung để cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng**

Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải đảm bảo đủ các điều kiện, tiêu chuẩn sau:

1. Đã được tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức.

2. Có vị trí việc làm phù hợp với nội dung, chương trình của khóa đào tạo, bồi dưỡng, gắn với quy hoạch, kế hoạch sắp xếp, bố trí, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức.

3. Có phẩm chất chính trị, tư cách đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm trong công tác và ý thức tổ chức kỷ luật cao.

4. Không thuộc diện trong thời gian xem xét thi hành kỷ luật, đình chỉ công tác, đối tượng bị điều tra của các cơ quan chức năng; trong thời gian bị kỷ luật; đang nghỉ chế độ chính sách theo quy định.

5. Có đủ sức khỏe và đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo yêu cầu của từng khóa đào tạo, bồi dưỡng.

**Chương II**

**ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

**Mục 1. ĐÀO TẠO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

**Điều 4. Đối tượng, điều kiện cụ thể để cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo chuyên môn trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học**

1. Đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 3 Quy chế này.

2. Đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 5 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

**Điều 5. Đối tượng, điều kiện cụ thể để cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học**

1. Đối với cán bộ, công chức

a) Đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 3 Quy chế này;

b) Đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP;

c) Phù hợp với Kế hoạch đào tạo sau đại học hàng năm và giai đoạn của tỉnh.

2. Đối với viên chức

a) Đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 3 Quy chế này;

b) Đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP;

c) Phù hợp với Kế hoạch đào tạo sau đại học hàng năm và giai đoạn của tỉnh.

3. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học phải được sự đồng ý bằng văn bản của cấp có thẩm quyền trước khi đi dự tuyển theo quy định tại Điều 20 Quy chế này.

4. Đối với công chức, viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị, đang học sau đại học thì được tiếp tục học và có trách nhiệm báo cáo Thủ trưởng đơn vị quản lý, sử dụng theo phân cấp. Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm tạo điều kiện về thời gian đi học cho công chức, viên chức nhưng việc học tập không được ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

#### **Điều 6. Đền bù chi phí đào tạo**

Thực hiện theo Điều 7 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

**Điều 7. Chi phí đền bù và cách tính chi phí đền bù; điều kiện được giảm chi phí đền bù**

Thực hiện theo Điều 8, Điều 9 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

#### **Điều 8. Thành lập Hội đồng xét đền bù**

Thực hiện theo Điều 11 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

**Điều 9. Hoạt động của Hội đồng xét đền bù; quyết định đền bù; trả và thu hồi chi phí đền bù**

Thực hiện theo Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 12, Điều 13 và Điều 14 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

### **MỤC 2. BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

#### **Điều 10. Hình thức, nội dung, chương trình, tài liệu bồi dưỡng**

Thực hiện theo khoản 2, 3, 4 Điều 1 Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (sau đây viết tắt là Nghị định số 89/2021/NĐ-CP).

#### **Điều 11. Yêu cầu tham gia các chương trình bồi dưỡng**

Thực hiện theo khoản 5 Điều 1 Nghị định số 89/2021/NĐ-CP.

#### **Điều 12. Biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng**

1. Cơ quan, đơn vị được giao tổ chức lớp bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành có trách nhiệm biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng (trừ trường hợp sử dụng tài liệu đã được cấp có thẩm quyền ban hành).

2. Chương trình, tài liệu được biên soạn phải căn cứ vào tiêu chuẩn của ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, chức vụ lãnh đạo, quản lý và ngành, lĩnh vực cần bồi dưỡng.

3. Nội dung các chương trình, tài liệu phải đảm bảo kết hợp giữa lý luận và thực tiễn, kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng thực hành, tính liên thông, không trùng lặp.

### **Điều 13. Thẩm định, phê duyệt chương trình, tài liệu bồi dưỡng**

1. Chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành phải được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trước khi đưa vào sử dụng (trừ trường hợp sử dụng tài liệu đã được cấp có thẩm quyền ban hành).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định tài liệu bồi dưỡng và quyết định phê duyệt, ban hành chương trình, tài liệu bồi dưỡng.

### **Điều 14. Tổ chức thực hiện bồi dưỡng**

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài tỉnh thực hiện:

- a) Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch công chức;
- b) Bồi dưỡng kiến thức nhà nước theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý;
- c) Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho cán bộ cấp xã;
- d) Bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực thi công vụ; ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; kiến thức, năng lực hội nhập quốc tế; kiến thức tin học, ngoại ngữ theo tiêu chuẩn quy định cho cán bộ, công chức, viên chức;
- đ) Bồi dưỡng kiến thức pháp luật; kiến thức, kỹ năng và phương pháp hoạt động cho đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã;
- e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện bồi dưỡng các kiến thức khác theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thực hiện:

- a) Bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành có liên quan của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- b) Bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành hàng năm cho công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý, sử dụng và công chức, viên chức có liên quan thuộc phạm vi quản lý, sử dụng của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

### **Điều 15. Bồi dưỡng ở nước ngoài bằng nguồn ngân sách nhà nước**

Thực hiện theo Điều 31, Điều 32 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP và Chương III Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

**Chương III**  
**KINH PHÍ, QUYỀN LỢI, TRÁCH NHIỆM CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC,**  
**VIÊN CHỨC TRONG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG**

**Điều 16. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng**

Thực hiện theo khoản 1 Điều 36 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP; khoản 12 Điều 1 Nghị định số 89/2021/NĐ-CP; Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

**Điều 17. Quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng**

Thực hiện theo Điều 37 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

**Điều 18. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong công tác đào tạo, bồi dưỡng**

1. Thực hiện các quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.
2. Cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện đào tạo, bồi dưỡng để đáp ứng các tiêu chuẩn về ngạch, chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý.
3. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải chấp hành nội quy, quy chế, chịu sự quản lý của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong thời gian tham gia khóa học và phải đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ học tập.
4. Sau khi kết thúc khóa bồi dưỡng, cán bộ, công chức, viên chức phải báo cáo kết quả học tập về cơ quan, đơn vị để theo dõi, quản lý.
5. Thực hiện quy định về đền bù chi phí đào tạo.

**Chương IV**  
**QUẢN LÝ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG**

**Điều 19. Quản lý nhà nước về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức**

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức do Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý, chỉ đạo thực hiện. Sở Nội vụ là cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

**Điều 20. Thẩm quyền quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:
  - a) Cán bộ, công chức, viên chức khỏi Nhà nước thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng sau khi có ý kiến thống nhất của

Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo Quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Tỉnh ủy;

b) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Công chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp (hoặc tương đương); viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I;

d) Cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài; đào tạo sau đại học; bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên cao cấp và tương đương.

## 2. Giám đốc Sở Nội vụ:

a) Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Cán bộ, công chức, viên chức cử đi dự tuyển đào tạo sau đại học; bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên chính và tương đương;

c) Cán bộ, công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương; bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp huyện (trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này).

3. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa:

Cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng không thuộc các đối tượng nêu tại khoản 1, 2 Điều này.

## **Điều 21. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng**

1. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng sau mỗi năm học phải báo cáo kết quả học tập cho cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ, công chức, viên chức. Kết thúc khóa học phải báo cáo kết quả học tập bằng văn bản và nộp các văn bằng, chứng chỉ (bản sao được cơ quan có thẩm quyền chứng thực) cho cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

2. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày về kết thúc khóa học, phải báo cáo nội dung và kết quả học tập cho cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

3. Trường hợp theo yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng phải kéo dài thời gian học tập, cán bộ, công chức, viên chức phải báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền quyết định cử đi học và đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức. Chỉ được kéo dài thời gian học tập sau khi có quyết định gia hạn của cơ quan có thẩm quyền quyết định cử đi học theo phân cấp. Hết thời hạn ghi trong quyết định gia hạn, cán bộ, công chức, viên chức phải trở về đơn vị công tác.

4. Trong thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng; nếu cơ sở đào tạo quyết định thời gian nghỉ giữa kỳ (nếu thời gian nghỉ này kéo dài thời gian tham gia



đào tạo theo kế hoạch); cán bộ, công chức, viên chức phải báo cáo với cơ quan, đơn vị nơi mình đang công tác để xin ý kiến về việc tiếp tục tham gia làm việc.

## **Điều 22. Xây dựng kế hoạch, lập dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng**

Việc xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm và giai đoạn phải thực hiện theo lộ trình trên cơ sở xác định thứ tự ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng đối với từng đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo hài hòa giữa công tác đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng sau đào tạo, tránh tình trạng cùng một lúc cử nhiều người đi học hoặc học những ngành không gắn với yêu cầu vị trí việc làm gây ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương.

1. Đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh theo hàng năm, giai đoạn do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt và chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện.

2. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách của tỉnh hoặc ngân sách Trung ương cân đối cho địa phương thực hiện theo trình tự như sau:

a) Trước ngày 01 tháng 8 hàng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của năm sau gửi Sở Nội vụ, đồng thời, gửi nhu cầu bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức có liên quan đến cơ quan, đơn vị được phân công tổ chức thực hiện bồi dưỡng quy định tại Điều 14 Quy chế này;

b) Trước ngày 15 tháng 8 hàng năm, cơ quan, đơn vị, địa phương được phân công tổ chức thực hiện bồi dưỡng quy định tại Điều 14 Quy chế này tổng hợp, xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm sau trong phạm vi được phân công gửi Sở Nội vụ tổng hợp. Trường hợp đơn vị đề nghị mở lớp bồi dưỡng, kế hoạch mở lớp (lập kế hoạch cho từng lớp) phải thể hiện đầy đủ các nội dung như: Số lớp, số lượng của từng đối tượng cán bộ, công chức, viên chức dự kiến bồi dưỡng; nội dung bồi dưỡng; chương trình bồi dưỡng; tài liệu bồi dưỡng của cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có); thời gian học/ khóa; cơ sở đào tạo dự kiến phối hợp mở lớp và dự toán kinh phí mở lớp, nguồn kinh phí mở lớp (kinh phí đề nghị tỉnh cấp, Trung ương cấp hoặc tài trợ của tổ chức, cá nhân);

c) Trước ngày 15 tháng 8 hàng năm, Sở Nội vụ thẩm định, tổng hợp Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm sau của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Trước ngày 10 tháng 9 hàng năm, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm sau của tỉnh; cùng Sở Tài chính xây dựng phương án phân bổ dự toán kinh phí chi tiết theo từng nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cho từng cơ quan, đơn vị thực hiện để báo cáo Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định, đưa vào dự toán phân bổ ngân sách năm sau;

đ) Trước ngày 30 tháng 9 hàng năm, Sở Nội vụ tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm sau của tỉnh làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện.

Trường hợp Bộ, ngành Trung ương có chỉ đạo về đào tạo, bồi dưỡng sau thời điểm này thì giao Sở Nội vụ trao đổi, thống nhất với Sở Tài chính để cân đối kinh phí, làm căn cứ xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu của Bộ, ngành Trung ương. Trường hợp phát sinh khác, thực hiện theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, chủ trương thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **Điều 23. Quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng**

1. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí chi cho nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Cuối năm, quyết toán kinh phí chi cho nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được tổng hợp chung trong báo cáo quyết toán ngân sách của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định hiện hành.

### **Điều 24. Chế độ báo cáo và kiểm tra**

#### **1. Chế độ báo cáo**

a) Định kỳ hàng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; số lượng cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng; các lớp đào tạo, bồi dưỡng đã tổ chức. Sở Nội vụ chủ trì hướng dẫn Biểu mẫu báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng;

b) Thời gian gửi báo cáo thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng trước ngày 15/12 hàng năm về Sở Nội vụ để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định.

#### **2. Chế độ kiểm tra**

Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan kiểm tra định kỳ, đột xuất, giám sát đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

## **Chương V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 25. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Nội vụ**

1. Thẩm định đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm và giai đoạn trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tổ chức, hướng dẫn thực hiện Kế hoạch sau khi được ban hành.

3. Tổng hợp nhu cầu, đề xuất kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm, trung hạn, dài hạn và hướng dẫn các địa phương, đơn vị thực hiện sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thanh tra, kiểm tra công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

5. Theo dõi, tổng hợp báo cáo (định kỳ hoặc đột xuất) kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

### **Điều 26. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Tài chính**

1. Thẩm định, cân đối, bố trí kinh phí đào tạo, bồi dưỡng hàng năm, trung hạn, dài hạn, trong nước và nước ngoài báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng và thực hiện thanh quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

**Điều 27. Trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa và của đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức**

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

2. Tổ chức thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

3. Cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo thẩm quyền. Tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức có quyết định cử đi học hoàn thành chương trình học.

4. Theo dõi, đánh giá việc thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức; việc chấp hành nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo trong thời gian tham gia khóa học và kết quả học tập của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý, sử dụng để đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm, làm căn cứ thực hiện công tác thi đua, khen thưởng.

5. Tổ chức mở lớp và lập thủ tục thanh quyết toán kinh phí các lớp bồi dưỡng được cơ quan có thẩm quyền giao.

6. Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (định kỳ hàng năm hoặc đột xuất) cho cơ quan có thẩm quyền và cho Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

### **Điều 28. Điều khoản thi hành**

1. Các nội dung về phân cấp công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức tỉnh thống nhất thực hiện theo Quy chế này.

2. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nội vụ để nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn./..